

tình yêu thương có sẵn qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài—là các ân tứ về sự hối cải, tha thứ, an ủi, và hy vọng.<sup>17</sup>

Chúng ta càng suy ngẫm về tầm quan trọng của Tiệc Thánh, thì Tiệc Thánh càng trở nên thiêng liêng và có ý nghĩa hơn đối với chúng ta. Đây là điều mà một người cha 96 tuổi nói khi con trai của ông hỏi: “Cha ơi, tại sao cha đi nhà thờ? Cha không thể thấy, cha không thể nghe, cha đi lại khó khăn. Tại sao cha lại đi nhà thờ?” Người cha đáp: “Đó là vì Tiệc Thánh. Cha đi để dự phần Tiệc Thánh.”

Cầu xin cho mỗi người chúng ta có thể đi đến lễ Tiệc Thánh và chuẩn bị để có “một kinh nghiệm thuộc linh thật sự, một lễ ban thánh thể, một sự đổi mới cho tâm hồn [của chúng ta].”<sup>18</sup>

Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta hằng sống. Tôi biết ơn về cơ hội mà Tiệc Thánh mang đến để cảm nhận được tình yêu thương của hai Ngài và dự phần vào Thánh Linh. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Jeffrey R. Holland, *Christ and the New Covenant: The Messianic Message of the Book of Mormon* (1997), 283.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
3. Henry B. Eyring, “That We May Be One,” *Ensign*, tháng Năm năm 1998, 67.
4. Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79.
5. Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 26:22 (trong Ma Thi Ơ 26:26, cuộc chú c, và trong phần phụ lục Kinh Thánh).
6. Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 26:24 (trong phần phụ lục Kinh Thánh); xin xem thêm Ma Thi Ơ 26:26–28; Mác 14:22–24; Lu Ca 22:15–20.
7. Xin xem 3 Nê Phi 18:7, 11; Giáo Lý và Giao Ước 20:75.
8. Xin xem “How Do I Keep My Covenant to Always Remember the Savior?” *Come, Follow Me* Chương trình giảng dạy Trường Chủ Nhật; [lds.org/youth/learn/ss/ordinances-covenants/remember](https://lds.org/youth/learn/ss/ordinances-covenants/remember); *Trung Thành cùng Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm* (2004), 147–48.
9. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
10. Giảng 14:15.
11. Melvin J. Ballard, trong Melvin R. Ballard, *Melvin J. Ballard: Crusader for Righteousness* (1966), 132–33.
12. Giảng 6:48.
13. Giảng 4:10.
14. 3 Nê Phi 20:8–9.
15. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
16. 3 Nê Phi 9:14.
17. Tôi biết ơn Ann Madsen về sự hiểu biết sâu sắc về nguyên tắc này.
18. Jeffrey R. Holland, *Christ and the New Covenant*, 283.



**Bài của Anh Cả Chi Hong (Sam) Wong**  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

## Giải Cứu trong Tình Đoàn Kết

*Để phụ giúp Đấng Cứu Rỗi, chúng ta phải cùng nhau làm việc trong tình đoàn kết và hòa thuận. Mọi người, mọi chức vụ, và mọi sự kêu gọi đều quan trọng.*

Chúng ta thường nghe Chủ Tịch Thomas Monson nói: “Tìm đến để giải cứu.”<sup>1</sup> Tôi nghĩ đến một câu chuyện trong Kinh Tân Ước. Đó là một tấm gương hoàn hảo về cách các tín hữu và những người truyền giáo có thể làm việc với nhau trong tình đoàn kết qua các hội đồng tiểu giáo khu để tìm đến giải cứu. Câu chuyện được tìm thấy trong Mác 2:1–5. Tôi thấy rằng những kinh nghiệm mà Chúa Giê Su đã dùng để dạy chúng ta các giáo lý hay nguyên tắc nào đó luôn luôn có tính chất soi dẫn và dễ hiểu.

Một trong những nhân vật trong câu chuyện này là một người đàn ông bị bệnh bại liệt, không thể đi lại được

nếu không được phụ giúp. Người đàn ông này chỉ có thể ở nhà, chờ để được giải cứu.

Trong thời chúng ta, điều này có thể xảy ra như sau. Bốn người đang thi hành theo chỉ định của vị giám trợ để đi thăm nhà của một người đàn ông bị bệnh bại liệt. Tôi có thể hình dung ra một người trong số họ đến từ Hội Phụ Nữ, một người từ nhóm túc số các anh cả, một người từ Chức Tư Tế A Rôn, và cuối cùng nhưng không kém quan trọng, một người truyền giáo toàn thời gian. Trong buổi họp hội đồng tiểu giáo khu gần đây nhất, sau khi cùng nhau hội ý về nhu cầu trong tiểu giáo khu, vị giám trợ đã



đưa ra những chỉ định “giải cứu”. Bốn người này đã được chỉ định để giúp người đàn ông mắc bệnh bại liệt. Họ không thể chờ đợi cho người ấy tự mình đến nhà thờ được. Họ phải đi đến thăm nhà người ấy. Họ phải đi tìm người ấy, và như thế, họ ra đi giải cứu. Người đàn ông ấy đã được đưa đến Chúa Giê Su.

“Bây giờ có mấy kẻ đem tới cho Ngài một người đau bại, có bốn người khiêng” (Mác 2:3).

Tuy nhiên, căn phòng đã quá đông người. Họ không thể đi lọt qua cái cửa. Tôi chắc chắn rằng họ đã cố gắng để có thể nghĩ đủ cách, nhưng họ cũng không thể đi lọt qua. Những sự việc đã không xảy ra một cách trôi chảy như hoạch định. Có những chướng ngại vật trên đường đi “giải cứu” của họ. Nhưng họ đã không bỏ cuộc. Họ không bỏ lại người đàn ông bị bại liệt ở bên cửa. Họ cùng nhau hội ý về điều phải làm tiếp theo—làm thế nào họ có thể mang người đàn ông ấy đến cùng Chúa Giê Su Ky Tô để được chữa lành. Công việc phụ giúp Chúa Giê Su Ky Tô trong việc cứu rỗi người khác, ít nhất là đối với họ, không bao giờ là quá khó khăn. Họ đã đưa ra một kế hoạch—không phải là một kế hoạch dễ dàng, nhưng họ đã hành động theo kế hoạch đó.

“Nhưng, vì đông người, không lại gần Ngài được, nên dỡ mái nhà ngay chỗ Ngài ngồi, rồi do lỗ đó dùng giường người bại nằm xuống” (Mác 2:4).

Họ đưa người ấy lên mái nhà. Giả sử là không có cầu thang bên ngoài cho họ leo lên, nên họ phải mất một thời gian để mọi người có thể lên được mái nhà. Tôi nghĩ rằng điều đó có thể xảy ra theo cách này: đầu tiên người thiếu niên từ tiểu giáo khu của em ấy sẽ phải leo lên mái nhà. Vì em ấy còn trẻ và tràn đầy nghị lực, nên điều đó không khó lắm đối với em ấy. Người bạn đồng hành giảng dạy tại gia của em ấy từ nhóm túc số các anh cả và người truyền giáo toàn thời gian cao lớn và khỏe mạnh sẽ phụ đẩy em ấy lên từ bên dưới. Một chị trong Hội Phụ Nữ có thể nhắc nhở họ là phải cẩn thận và khuyến khích họ. Sau đó, những người đàn ông sẽ dỡ mái



nhà trong khi chị phụ nữ tiếp tục an ủi người đàn ông đang chờ để được chữa lành—để có thể tự mình đi lại và được tự do.

Việc chỉ định giải cứu này đòi hỏi tất cả mọi người phải cùng nhau làm việc. Vào thời điểm quan trọng này, cần phải có sự phối hợp cẩn thận để dòng người đàn ông bị bệnh bại liệt xuống dưới từ mái nhà. Bốn người sẽ phải làm việc trong tình đoàn kết và hòa thuận. Không thể có bất cứ điều gì bất hòa nào trong số bốn người họ. Họ phải dòng người đàn ông bị bại liệt ấy xuống dưới với cùng tốc độ. Nếu một người nào đó thả sợi dây nhanh hơn ba người kia, thì người đàn ông ấy sẽ rơi ra khỏi cái giường của mình. Người ấy không thể giữ cho mình không rơi vì quá yếu.

Để phụ giúp Đấng Cứu Rỗi, chúng ta phải cùng nhau làm việc trong tình đoàn kết và hòa thuận. Mọi người, mọi chức vụ, và mọi sự kêu gọi đều quan trọng. Chúng ta phải được đoàn kết trong Chúa Giê Su Ky Tô.

Cuối cùng, người đàn ông bị bệnh bại liệt đã được đặt xuống trước mặt Chúa Giê Su. “Đức Chúa Giê Su thấy đức tin họ, bèn phán cùng kẻ bại rằng: Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được tha” (Mác 2:5). Chúa Giê Su cho thấy lòng thương xót đối với người ấy và

chữa lành người ấy—không chỉ về thể chất mà còn về phần thuộc linh nữa: “Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được tha.” Điều đó thật là tuyệt vời, phải không? Chúng ta đã chẳng muốn điều đó cũng xảy ra cho tất cả chúng ta sao? Chắc chắn là tôi sẽ muốn điều đó rồi.

Chúng ta có biết người nào trong cuộc sống của mình bị mắc bệnh bại liệt thuộc linh, một người hoàn toàn không thể tự mình trở lại với Giáo Hội không? Người này có thể là một đứa con trong số mấy đứa con của mình, một người cha hay mẹ, một người phối ngẫu hoặc một người bạn.

Với rất nhiều người truyền giáo toàn thời gian hơn trong mỗi đơn vị Giáo Hội, thật là sáng suốt nếu các vị giám trợ và chủ tịch chi nhánh biết tận dụng nhiều hơn các hội đồng của tiểu giáo khu và chi nhánh của mình. Vị giám trợ có thể mời mỗi thành viên trong hội đồng tiểu giáo khu đến với một bản danh sách tên của những người có thể cần được phụ giúp. Các thành viên của hội đồng tiểu giáo khu sẽ cùng hội ý cẩn thận với nhau về cách họ có thể giúp đỡ hữu hiệu nhất. Các giám trợ sẽ chăm chú lắng nghe những ý kiến và đưa ra những chỉ định.

Những người truyền giáo toàn thời gian là những nguồn phương tiện

tuyệt vời cho các tiểu giáo khu trong các nỗ lực giải cứu này. Họ còn trẻ và tràn đầy sức lực. Họ thích có được một bản danh sách tên cụ thể của những người để cùng làm việc. Họ thích làm việc với các tín hữu trong tiểu giáo khu. Họ biết đây là những cơ hội tìm kiếm tuyệt vời đối với họ. Họ tận tâm thiết lập vương quốc của Chúa. Họ có một chứng ngôn vững mạnh rằng họ sẽ trở nên giống như Đấng Ký Tô hơn khi họ tham gia vào các nỗ lực giải cứu này.

Để kết luận, tôi xin chia sẻ với các anh chị em thêm một kho báu được ẩn giấu trong câu chuyện của thánh thư này. Đó là trong câu 5: “Đức Chúa Giê Su thấy đức tin *họ*” (sự nhấn mạnh được thêm vào). Trước đây tôi đã không nhận thấy điều này—đức tin *của họ*. Đức tin phối hợp của chúng ta cũng sẽ ảnh hưởng đến sự an lạc của người khác.

Những người mà Chúa Giê Su đã đề cập đến là ai? Họ cũng thực sự có thể bao gồm bốn người đã khiêng người đàn ông bị bại liệt, người đàn ông này, những người đã cầu nguyện cho ông ta, và tất cả những người ở đó đang lắng nghe lời thuyết giảng của Chúa Giê Su và thấy vui thầm trong lòng rằng phép lạ sắp xảy ra. Họ cũng có thể gồm có người phối ngẫu, cha, mẹ, đứa con trai hay con gái, một người truyền giáo, một chủ tịch nhóm túc số, một chủ tịch Hội Phụ Nữ, một vị giám trợ, và một người bạn ở xa. Chúng ta đều có thể giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta phải luôn luôn biết thiết tha nhiệt thành trong việc tìm cách giải cứu những người hoạn nạn.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ký Tô là Thượng Đế có phép lạ. Chúa Giê Su Ký Tô yêu thương tất cả chúng ta và có quyền năng để cứu rỗi và chữa lành, cả về thể chất lẫn thuộc linh. Khi phụ giúp Ngài trong sứ mệnh cứu rỗi các linh hồn của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được giải cứu trong tiến trình này. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Ngài, chính là Chúa Giê Su Ký Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem ví dụ, Thomas S. Monson, “Trách Nhiệm của Chúng Ta để Giải Cứu,” *Liahona*, tháng Mười năm 2013, 5.



Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

## Được Tự Do Mãi Mãi, Tự Hành Động Lấy Một Mình

*Ý muốn của Thượng Đế là chúng ta phải là những người tự do được ban cho khả năng để đạt đến tiềm năng trọn vẹn của mình về mặt vật chất lẫn thuộc linh.*

Vở kịch *The Life of King Henry V* (Cuộc Đời của Vua Henry Đệ Ngũ) của William Shakespeare gồm có một cảnh ban đêm trong trại lính Anh tại Agincourt ngay trước khi cuộc chiến với quân đội Pháp. Trong ánh sáng lờ mờ và phần nào nguy trang, Vua Henry đi lang thang trong số những người lính của ông mà không ai nhận ra. Ông nói chuyện với họ, cố gắng đánh giá lòng tự tin của quân lính của ông vì số lính của ông ít hơn nhiều so với số lính của đối thủ, và vì họ không nhận ra ông là ai, nên họ đưa ra ý kiến thẳng thắn. Trong khi trò chuyện, họ nói về ai là người chịu trách nhiệm về điều xảy ra cho những người lâm chiến—nhà vua hay là từng người lính.

Có một lúc, Vua Henry nói: “Tôi nghĩ rằng tôi sẽ hài lòng hơn để chết trong tay quân đội của nhà vua hơn bất cứ nơi nào, vì nhà vua có chính nghĩa.”

Michael Williams đáp: “Lối suy nghĩ đó vượt quá sự hiểu biết của chúng tôi.”

Người bạn lính của ông đồng ý: “Vâng, và lối suy nghĩ đó cao hơn sự hiểu biết của chúng ta, vì chúng ta đủ biết rằng chúng ta là thần dân của nhà vua. Nếu nhà vua không có chính nghĩa thì chúng ta không có tội vì chúng ta chỉ tuân theo nhà vua.”

Williams nói thêm: “Nếu nhà vua không có chính nghĩa thì một mình nhà vua chịu trách nhiệm về tất cả những gì được thực hiện để hoàn thành những điều đó.”

Không ngạc nhiên gì khi Vua Henry không đồng ý: “Nhà vua chịu trách nhiệm cho mỗi thần dân; nhưng mỗi người phải chịu trách nhiệm cho linh hồn của mình.”<sup>1</sup>

Shakespeare không cố gắng giải quyết cuộc tranh luận này trong vở kịch đó, và trong bất cứ hình thức nào, thì đó là một cuộc tranh luận vẫn còn tiếp tục đến thời kỳ chúng ta—ai là người chịu trách nhiệm cho điều xảy ra trong cuộc sống của chúng ta?

Khi những sự việc trở nên tồi tệ, thì người ta có khuynh hướng đổ lỗi cho